

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI XUÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HS-ST

Ngày 25-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Huy Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Trung Thành - Bí thư Đoàn

- Ông Trần Minh Đức – Phó bí thư Đảng ủy xã Xuân Phổ

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lượng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2018/TLST-HS, ngày 13 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. PHAN VĂN Đ - Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 28 tháng 8 năm 2001

Nơi sinh: Thôn Yên T, xã Xuân Yên, Nghi Xuân, Hà Tĩnh.

Nơi cư trú: Thôn Yên T, xã Xuân Yên, Nghi Xuân, Hà Tĩnh.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 9/12

Con ông: Phan Văn H (đã chết)

Con bà: Phan Thị Thủy - Sinh năm: 1971

Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không

2. TRỊNH VĂN T - Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 07 tháng 11 năm 2001

Nơi sinh: Thôn Yên N, xã Xuân Yên, Nghi Xuân, Hà Tĩnh.

Nơi cư trú: Thôn Yên N, xã Xuân Yên, Nghi Xuân, Hà Tĩnh.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: lớp 10/12

Con ông: Trịnh Văn H - Sinh năm: 1974

Con bà: Nguyễn Thị L - Sinh năm: 1973

Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không

3. TRỊNH HUY H - Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 24 tháng 8 năm 2001

Nơi sinh: Thôn Trung L, xã Xuân Yên, Nghi Xuân, Hà Tĩnh

Nơi cư trú: Thôn Trung L, xã Xuân Yên, Nghi Xuân, Hà Tĩnh.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 9/12

Con ông: Trịnh Trung T (Trịnh Trọng T) - Sinh năm: 1972

Con bà: Hoàng Thị T - Sinh năm: 1969

Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Các bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Đặng Ngọc L – Sinh năm 1960; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Địa chỉ: Khối A, T.T H, huyện Hương Khê, Hà Tĩnh.(Vắng mặt)

2. Nguyễn Thanh T – Sinh năm 1983; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Địa chỉ: TDP B, Phường Tân G, T.P Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt)

3. Nguyễn Đình L – Sinh năm 1992; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Địa chỉ: Thôn 6, Bình L, Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh(Vắng mặt)

4. Lê T - Sinh năm 1989; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Địa chỉ: Thôn Đông V, xã Mai P, Lộc Hà, Hà Tĩnh(Vắng mặt)

5. Nguyễn Văn T – Sinh năm 1990; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Địa chỉ: Xóm A, Yên L, Như Thanh, Thanh Hóa. (Vắng mặt)

6. Trương Công Đ – Sinh năm: 1976; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Địa chỉ: Xóm A, Yên L, Như Thanh, Thanh Hóa. (Vắng mặt)

4. Nguyễn Ngọc K – Sinh năm 1958; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Địa chỉ: Thôn Bắc S, Cương G, Nghi Xuân, Hà Tĩnh.(Vắng mặt)

5. Hồ Phúc V – Sinh năm: 1994; Nghề nghiệp: Thầy tu.

Địa chỉ: Chùa Đà L, thôn Thịnh M, xã Xuân Mỹ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

6. Nguyễn Khắc T – Sinh năm: 1957; Nghề nghiệp: Quản lý đền.

Địa chỉ: Thôn Trung S, Cương Gián, Nghi Xuân, Hà Tĩnh.(Vắng mặt)

Ông T cũng là đại diện cho Ban quản lý đền Núi Trúc ở Cương Gián, Nghi Xuân, Hà Tĩnh.

7. Hoàng Đình T – Sinh năm: 1952; Nghề nghiệp: Quản lý chùa.

Địa chỉ: Thôn A, xã Cổ Đ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh(Vắng mặt)

Ông T cũng là đại diện cho Ban quản lý chùa Bến (Hộ Quốc) ở Cổ Đạm, Nghi Xuân, Hà Tĩnh.

8. Nguyễn Văn B – Sinh năm: 1959; Nghề nghiệp: Quản lý đền.

Địa chỉ: Thôn A, xã Cổ Đ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh(Vắng mặt)

Ông B cũng là đại diện cho Ban quản lý đền thờ Nguyễn Xí ở Cổ Đạm, Nghi Xuân, Hà Tĩnh.

9. Nguyễn Hữu V – Sinh năm: 1948; Nghề nghiệp: Quản lý chùa.

Địa chỉ: Thôn Nam S, xã Cương G, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh(Vắng mặt)

Ông Vượng cũng là đại diện cho Ban quản lý chùa Thanh Minh ở Cương Gián, Nghi Xuân, Hà Tĩnh.

10. Nguyễn Công T – Sinh năm: 1959; Nghề nghiệp: Bảo vệ.

Địa chỉ: Khối A, Phường Hưng B, TP Vinh, Nghệ An. (Vắng mặt)

11. Lương Văn T – Sinh năm: 1984; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Địa chỉ: Xã Hoa S, Anh Sơn, Nghệ An (Vắng mặt)

12. Võ Văn L - Sinh năm: 1975; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Địa chỉ: Xã Thuận T, Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt)

13. Lê Mạnh C – Sinh năm: 1995; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Địa chỉ: Thôn Thanh C, xã Tiên Đ, Nghi Xuân, Hà Tĩnh.(Vắng mặt)

14. Ban quản lý Đền Huyện ở xã Xuân Giang, Nghi Xuân, Hà Tĩnh.

Đại diện là ông Hồ Văn T – Sinh năm: 1968; Nghề nghiệp: Công chức.

Địa chỉ: Thôn Hồng T, Xuân Giang, Nghi Xuân, Hà Tĩnh.(Vắng mặt)

15. Ban quản lý chùa Đà Liễu ở Xuân Mỹ, Nghi Xuân, Hà Tĩnh

Đại diện là ông Đậu Văn L – Trụ trì chùa (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Thịnh M, Xuân Mỹ, Nghi Xuân, Hà Tĩnh.

16. Ban quản lý khu di tích đền thờ Nguyễn Công Trứ

Đại diện là ông Trần Vũ Q – Giám đốc Trung tâm văn hóa thông tin thể thao và du lịch huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt)

17. Ban quản lý đền Trần Bảo Tín; T. trấn Xuân An, Nghi Xuân, Hà Tĩnh.

Đại diện là ông Nguyễn Ngọc L – Sinh năm: 1959; Nghề nghiệp: Quản lý đền.

Địa chỉ: TDP12, T.T Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.(Vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Phạm T. Huyền T – Sinh năm: 2000; Nghề nghiệp: Học sinh.

Người giám hộ ông Hồ Đức T – Sinh năm: 1984; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Địa chỉ: Thôn Hồng T, Xuân Giang, Nghi Xuân, Hà Tĩnh.(Vắng mặt)

4. Nguyễn Thị Mai H – Sinh năm: 1987; Nghề nghiệp: Chăm đồ.

Địa chỉ: Thôn Thanh V, Xuân Thành, Nghi Xuân, Hà Tĩnh.(Vắng mặt)

5. Phan Văn N – Sinh năm 1978; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Địa chỉ: Thôn Bắc M, Xuân M, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.(Vắng mặt)

6. Ông Hoàng Văn V – Trưởng Công an xã Xuân Yên, Nghi Xuân, Hà Tĩnh. (Có mặt)

7. Bà Lê Thị Lan H – Giáo viên Trường PTTH Nguyễn Du (Có mặt)

Người đại diện của các bị cáo:

1. Đại diện bị cáo Trịnh Văn T

Bà Nguyễn Thị L – Sinh năm: 1973 và ông Trịnh Văn H - Sinh năm: 1974; Nghề nghiệp: Đều là lao động tự do.

Địa chỉ: Thôn Yên N, Xuân Yên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.(Có mặt)

2. Đại diện bị cáo Trịnh Huy H

Bà Hoàng Thị T - Sinh năm: 1969 và ông Trịnh Trung T (Trịnh Trọng Thành) – Sinh năm 1972; Nghề nghiệp: Đều là lao động tự do.

Địa chỉ: Thôn Trung L, Xuân Yên, Nghi Xuân, Hà Tĩnh.(Có mặt)

3. Đại diện bị cáo Phan Văn Đ bà Phan Thị Thủy – Sinh năm: 1971

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Địa chỉ: Thôn Yên T, Xuân Yên, Nghi Xuân, Hà Tĩnh.(Có mặt)

Người bào chữa cho các bị cáo :

1. Ông Nguyễn Khánh T - Sinh năm 1977 (Bào chữa cho bị cáo Trịnh Văn T)

2. Ông Trần Thanh M – Sinh năm 1985 (Bào chữa cho bị cáo Phan Văn Đ)
3. Bà Đinh Thị H – Sinh năm 1985 (Bào chữa cho bị cáo Trịnh Huy H)

Người bào chữa cho các bị cáo đều là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh, đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ tháng 3/2018 đến tháng 6/2018, các bị cáo Phan Văn Đ (Đ), Trịnh Văn T (T) và Trịnh Huy H (H) đã cùng nhau thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01h ngày 23/5/2018, Đ rủ T lên vào lán công nhân thuộc Công ty CPXD Hồng Ngọc tại thôn Thành Vân, xã Xuân Thành. T đứng cửa canh gác, Đ vào lấy trộm 01 điện thoại OPPO F1 màu trắng của ông Đặng Ngọc L, 01 điện thoại IPHONE 6S 64Gb màu đen của anh Nguyễn Đình L, 01 điện thoại OPPO màu xanh viền trắng của anh Lê T và 01 điện thoại HUAWEI màu đen của anh Nguyễn Thanh T. T cầm cầm điện thoại OPPO F1 cho chị Nguyễn Thị Mai H được 1.200.000 đồng, Điện thoại HUAWEI màu đen, Đ bán cho người không quen biết 1.000.000 đồng, số tiền thu được các bị cáo chia nhau mỗi người 1.100.000 đồng. Điện thoại OPPO màu xanh viền trắng, Đ sử dụng và mất, điện thoại IPHONE 6S 64Gb màu đen không mở được mật khẩu Đ đập vỡ rồi vứt đi.

Vụ thứ hai: Khoảng 03h, ngày 26/5/2018, Đ rủ T lên vào phòng ngủ của công nhân thuộc công ty TNHH Khánh Môn tại thôn An T, xã Xuân Giang, lấy trộm 01 điện thoại Samsung Galaxy J7⁺ màu đen của anh Nguyễn Văn T, 01 điện thoại FPT màu đen và 01 điện thoại Viettel màu đen-đỏ của anh Trương Công Đ, (khi đi trộm T điều khiển xe máy Jupiter màu đỏ - đen BKS 38N-012.42 chở Đ). Do không mở được mật khẩu T đập vỡ 02 điện thoại FPT và Viettel rồi vứt đi, điện thoại Samsung Galaxy J7⁺ Đ cho Phạm Thị Huyền T mượn sử dụng.

Vụ thứ ba: Khoảng 00h30' ngày 06/6/2018, T điều khiển xe máy Jupiter màu đỏ - đen mang BKS 38N1-012.42 chở Đ lên vào nhà thờ họ Nguyễn tại thôn Bắc Sơn, xã Cương Gián lấy trộm 01 điện thoại ASUS A5 màu đen và 01 điện thoại S80 màu đen của ông Nguyễn Ngọc K. Đ đưa điện thoại ASUS A5 bán cho anh Phan Văn N 220.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết, điện thoại S80 Đ sử dụng rồi làm mất.

Vụ thứ tư: Khoảng 19h30 ngày 10/6/2018, Đ rủ H vào chùa Đà Liễu thuộc thôn Thịnh M, xã Xuân Mỹ lấy trộm 800.000 đồng trong hòm công đức và 01 điện thoại OPPO A11 của Hồ Phúc V là người quản lý chùa. H sử dụng chiếc điện thoại lấy trộm được và chi tiêu một mình số tiền 800.000 đồng.

Cũng trong thời gian trên, các bị cáo còn cùng nhau thực hiện 13 lần trộm cắp tài sản mà mỗi lần chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 22h ngày không rõ giữa tháng 3/2018, T điều khiển xe máy Jupiter màu đỏ đen BKS 38N1-012.42 chở Đ và H đến đền Núi Trúc ở xã Cương Gián do ông Nguyễn Khắc T quản lý lấy trộm 400.000 đồng và chia nhau mỗi người 100.000 đồng, còn 100.000 đồng tiêu xài chung hết.

Lần thứ 2: Khoảng 22h30' ngày không rõ cuối tháng 4/2018, Đ và T thuê taxi đến chùa Hộ Quốc ở xã Cổ Đàm do ông Hoàng Đình T quản lý bê hòm công đức bằng gỗ cách chùa khoảng 300m, Đ dùng chân đạp bể hòm lấy toàn bộ tiền bên trong được tổng cộng 700.000 đồng và chia nhau mỗi người 350.000 đồng.

Lần thứ 3: Khoảng 22h ngày không rõ đầu tháng 5/2018, Đ và T thuê xe taxi đến đền thờ Nguyễn Xí ở xã Cổ Đàm do ông Nguyễn Văn B quản lý lấy trộm được 400.000 đồng và chia nhau mỗi người 200.000 đồng.

Lần thứ 4: Khoảng 23h ngày không rõ cụ thể cuối tháng 5/2018, Đ và T thuê xe taxi đến đền thờ Nguyễn Xí lấy trộm 300.000 đồng ở trong két sắt tại gian thờ rồi chia nhau mỗi người được 150.000 đồng.

Lần thứ 5: Khoảng 23h30' ngày không rõ cuối tháng 5/2018, Đ và T thuê taxi đến chùa Thanh Minh ở xã Cương Gián do ông Nguyễn Hữu V quản lý lấy trộm được 1.000.000 đồng và chia nhau mỗi người 500.000 đồng.

Lần thứ 6: Khoảng 11h ngày 13/5/2018, Đ rủ T vào đền thờ Nguyễn Công Trứ ở xã Xuân Giang do ông Trần Vũ Q quản lý lấy trộm điện thoại OPPO A37 của ông Trương Công T và 300.000 đồng trong hòm công đức và chia nhau mỗi người 150.000 đồng. Điện thoại nhãn hiệu OPPO A37, T sử dụng rồi bán cho một người không quen biết 400.000 đồng không chia cho Đ.

Lần thứ 7: Khoảng 00h ngày 21/5/2018, T điều khiển xe máy Jupiter màu đỏ-đen mang BKS 38N1-012.42 chở Đ đến lán xây dựng trên đường An Viên thuộc TDP9, thị trấn Xuân An, T đứng ngoài canh gác còn Đ vào trong lấy trộm 01 điện thoại INVENS màu đồng của anh Lương Văn T, T đưa về sử dụng.

Lần thứ 8: Khoảng 22h ngày 22/5/2018, Đ và T thuê xe taxi đến nhà chị Tô Thị N ở thôn Bắc Mới, xã Cương Gián lấy trộm 01 điện thoại IPHONE 5 màu trắng của anh Võ Văn L, Đ đưa về sử dụng.

Lần thứ 9: Khoảng 00h ngày 29/5/2018, Đ và T đi bộ đến đền thờ Trần Bảo Tín ở thị trấn Xuân An do ông Nguyễn Ngọc L quản lý bê một hòm công đức bằng gỗ ra đê sông Lam đập vỡ lấy 1.000.000 đồng. Các bị cáo chia nhau mỗi người 500.000 đồng.

Lần thứ 10: Khoảng 22h ngày 12/5/2018, Đ rủ T đến đền Huyện thuộc xã Xuân Giang do ông Hồ Văn T quản lý lấy trộm trong hòm công đức 200.000 đồng và chia nhau mỗi người 100.000 đồng.

Lần thứ 11: Khoảng 22h30 ngày 28/5/2018, T điều khiển xe máy Jupiter màu đỏ-đen mang BKS 38N1-012.42 chở Đ đến đền Huyện, T canh gác còn Đ dùng que sắt khều tiền trong hòm công đức được 300.000 đồng và chia nhau mỗi người 150.000 đồng.

Lần thứ 12: Khoảng 22h ngày 05/6/2018, Đ và H đến đền Huyện, dùng que sắt mang theo khều tiền trong hòm công đức được 300.000 đồng và chia nhau mỗi người 150.000 đồng.

Lần thứ 13: Khoảng 22h ngày 10/6/2018, Đ rủ H leo qua bờ tường nhà anh Lê Mạnh C cạy cốp xe máy dựng trước sân lấy 980.000 đồng, Đ tiêu xài một mình.

Tại các thông báo kết quả định giá tài sản số: 08/TB-HĐĐGTS ngày 20/6/2018 và 10/TB-HĐĐGTS ngày 24/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nghi Xuân kết luận giá trị còn lại của tài sản:

Điện thoại OPPO F1 màu trắng trị giá 5.520.000 đồng; IPHONE 6S 64Gb màu đen trị giá 9.000.000 đồng; OPPO màu xanh viền trắng trị giá 1.400.000 đồng; HUAWEI màu đen trị giá 4.750.000 đồng; Sam sung Galaxy J7⁺ trị giá 8.241.380 đồng; FPT trị giá 386.667 đồng; Viettel trị giá 393.333 đồng; ASUS A5 màu đen trị giá 3.600.000 đồng; S80 trị giá 320.000 đồng; OPPO A11 trị giá 2.610.000 đồng; OPPO A37 trị giá 1.530.000 đồng; INVENS màu đồng trị giá 1.600.000 đồng; IPHONE 5 màu trắng trị giá 1.120.000 đồng. Ngoài ra các bị cáo còn trộm 6.680.000 đồng tiền mặt, tổng trị giá tài sản các bị cáo đã trộm được là 47.151.380 đồng. Hiện số tiền thu lợi từ hành vi trộm tài sản các bị cáo đã tiêu xài hết.

** Vật chứng là điện thoại đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu:*

01 Sam sung Galaxy J7⁺ màu đen; 01 OPPO A11 màu bạc; 01 IPHONE 5 màu trắng; 01 OPPO F1 màu trắng; 01 ASUS A5 màu đen; INVENS màu đồng. Vật chứng khác trong vụ án chưa thu được.

** Về trách nhiệm dân sự:*

Ngoài một số tài sản đã thu hồi trả lại các chủ sở hữu thì:

Bị cáo Trịnh Văn T cùng gia đình đã bồi thường cho người bị hại và người đại diện cho người bị hại gồm: Nguyễn Công T 765.000 đồng, Hoàng Đình T (Hộ Quốc) 400.000 đồng; Hồ Văn T (Đền Huyện) 250.000 đồng; Nguyễn Văn B (Nguyễn Xi) 350.000 đồng; Nguyễn Ngọc L (Trần Bảo Tín) 500.000 đồng.

Bị cáo Trịnh Huy H và gia đình đã tự nguyện bồi thường 150.000 đồng cho Hồ Văn T (Đền Huyện) và 800.000 đồng cho Hồ Phúc V (Đà Liễu);

Bị cáo Phan Văn Đ và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho Nguyễn Công T 765.000 đồng.

Thiệt hại khác chưa được bồi thường nhưng những người bị hại (người đại diện) không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tiếp.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận đầy đủ hành vi, trợ giúp viên bào chữa cho các bị cáo đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, người giám hộ đồng ý thực hiện thay các nghĩa vụ của bị cáo theo quy định của pháp luật, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không đưa ra yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân giữ nguyên quyết định truy tố theo nội dung Bản cáo trạng số 18/Ctr-KSĐT, ngày 11 tháng 9 năm 2018 và đề nghị HĐXX áp dụng:

Căn cứ khoản 1 điều 173, điểm b, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 46, điểm b khoản 1 điều 47, Điều 91 (Phan Văn Đ, Trịnh Văn T áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 52), các Điều 65, 91, 98, 101 Bộ luật hình sự.

Điểm b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Văn Đ 09 - 12 tháng tù; Trịnh Văn T 9 – 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 – 20 tháng; Trịnh Huy H 6 - 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 -18 tháng.

Biện pháp tư pháp: Truy thu số tiền thu lợi bất chính từ các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Nghi Xuân; Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều khai và nhận tội đúng như nội dung của bản cáo trạng. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với Thông báo kết quả định giá tài sản, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đủ căn cứ khẳng định các bị cáo Phan Văn Đ, Trịnh Văn T và Trịnh Huy H đã có hành vi trộm cắp 13 điện thoại di động và 6.680.000 đồng của các bị hại Đặng Ngọc L, Nguyễn Đình L, Lê T, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn T, Trương Công Đ, Nguyễn Ngọc K, Hồ Phúc V, Ban quản lý Đền Huyện, Nguyễn Công Trứ, Nguyễn Xí, Trần Bảo Tín, Núi Trúc, chùa Đà Liễu, Hộ Quốc, Thanh Minh với tổng giá trị tài sản 47.151.380.000 đồng (*Bốn mươi bảy triệu, một trăm năm một ngàn đồng, ba trăm tám mươi đồng*).

Hành vi của các bị cáo vi phạm khoản 1 điều 173 BLHS:

“Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

Trong vụ án, bị cáo Phan Văn Đ chiếm đoạt số tài sản trị giá 47.151.380 đồng (trong đó có 04 vụ đủ yếu tố cấu thành tội phạm trị giá 37.021.380 đồng và 13 lần phạm tội nhưng mỗi lần chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm trị giá 10.130.000 đồng), hưởng lợi 4.683.000 đồng tiền mặt và 03 điện thoại di động trị giá 2.840.000 đồng, đã bồi thường dân sự số tiền 765.000 đồng cho các bị hại.

Trịnh Văn T chiếm đoạt số tài sản trị giá 42.461.380 đồng (trong đó có 03 vụ đủ yếu tố cấu thành tội phạm giá trị 33.611.380 đồng và 11 lần phạm tội nhưng mỗi lần chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm giá trị 8.850.000 đồng), được hưởng lợi 3.733.000 đồng tiền mặt và 01 điện thoại trị giá 1.600.000 đồng, đã bồi thường 2.265.000 đồng cho các bị hại.

Trịnh Huy H chiếm đoạt số tài sản trị giá 5.090.000 đồng (trong đó có 01 vụ đủ yếu tố cấu thành tội phạm giá trị 3.410.000 đồng và 3 lần phạm tội nhưng mỗi lần chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm giá trị 1.680.000 đồng), được hưởng lợi 1.083.000 đồng tiền mặt và 01 điện thoại di động trị giá 2.610.000 đồng, đã bồi thường 950.000 đồng cho các bị hại..

Căn cứ Thông tư 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP, ngày 25 tháng 12 năm 2001 Hướng dẫn về các tội phạm xâm phạm sở hữu thì “*người thực hiện nhiều lần cùng loại hành vi xâm phạm sở hữu phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội phạm tương ứng theo tổng giá trị tài sản của các lần bị*

xâm phạm”. Vì vậy Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội danh và khoản, điều luật áp dụng như đã viện dẫn là hoàn toàn chính xác.

Trong vụ án này, Phan Văn Đ giữ vai trò là người chủ mưu cầm đầu, rủ rê người khác cùng phạm tội, chuẩn bị công cụ, phân công các bị cáo khác thực hiện, là người thực hành tích cực, tham gia trộm nhiều và được lợi về tài sản nhiều nhất. Tiếp đến là Trịnh Văn T là đồng phạm tham gia trộm cắp cùng Phan Văn Đ với vai trò là người giúp sức vừa là người thực hành tích cực và được lợi về tài sản đứng thứ hai trong vụ án. Cuối cùng là Trịnh Huy H giữ vai trò đồng thực hành, tham gia trộm và hưởng lợi ít hơn so với các bị cáo khác.

Các tình tiết xem xét tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo được hưởng tình tiết: Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả, Người phạm tội tự thú; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm b, r, s khoản 1 điều 51 và phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi quy định tại điều 91 BLHS. Riêng bị cáo Trịnh Huy H được hưởng thêm tình tiết: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 điều 51 BLHS.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Phan Văn Đ và Trịnh Văn T phải chịu tình tiết: Phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 BLHS.

Bị cáo Phan Văn Đ chịu thêm tình tiết: Xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại điểm o khoản 1 điều 52 BLHS (Dấu hiệu bắt buộc của tình tiết này phụ thuộc tuổi của người bị xúi dục, không phụ thuộc tuổi của bị cáo).

Căn cứ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX nhận thấy trong một thời gian ngắn nhưng các bị cáo đã thực hiện nhiều vụ, lần trộm cắp tài sản làm hoang mang trong dư luận và quần chúng nhân dân. Nhưng xét các bị cáo phạm tội khi còn chưa đủ 18 tuổi nhận thức pháp luật còn hạn chế lại sinh ra trong các gia đình thuộc hộ nghèo, hoàn cảnh đặc biệt khó khăn không nhận được sự giáo dục thường xuyên của gia đình như bị cáo Đ bỏ mất sớm, bị cáo T bỏ ốm đau không lao động được nên cần phân hóa tội phạm và quyết định hình phạt tù để xử lý nghiêm nhằm răn đe, phòng ngừa chung và giúp các bị cáo có cơ hội sửa chữa.

Bị cáo Phan Văn Đ là người cầm đầu, đang trong độ tuổi đi học nhưng tự bỏ học, hiện không có nghề nghiệp, bỏ mất sớm, anh trai đang chấp hành hình phạt tù, còn mẹ là người sinh sống thường xuyên với bị cáo nhưng không thể giám sát, giáo dục được bị cáo. Lẽ ra, trong hoàn cảnh gia đình như vậy, bị cáo phải nỗ lực lao động để phụ giúp gia đình, nhưng lại liên tiếp phạm tội chủ yếu trộm các chùa, đền... để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, thể hiện ngoài vi phạm pháp luật bị cáo còn vi phạm về đạo đức và văn hóa tâm linh. Vì vậy, tiếp tục để bị cáo ngoài xã hội không những không giáo dục được bị cáo tiến bộ mà còn gánh nặng cho gia đình và tác động, ảnh hưởng xấu đến môi trường sống của thanh, thiếu niên tại địa phương, HĐXX cần áp dụng hình phạt tù giam đối với các bị cáo là phù hợp.

Bị cáo Trịnh Văn T đang là học sinh, được đại diện nhà trường tiếp tục giáo dục nên không cần thiết phải giam mà cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp.

Bị cáo Trịnh Huy H tham gia lần đầu, dưới 18 tuổi nên nên người bào chữa của bị cáo đề nghị được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là có căn cứ, tuy nhiên bị cáo đã bỏ học tuy tham gia lần đầu nhưng liên tiếp thực hiện thêm 3 lần trộm nên HĐXX cần áp dụng hình nghiêm nhằm răn đe bị cáo tiến bộ nhưng chưa cần thiết phải bắt giam mà cho bị cáo được hưởng án treo là cần thiết.

Vụ án có người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phan Văn N, Nguyễn Thị Mai H và Nguyễn Thị L nhưng hành vi chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm hình sự.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại chủ sở hữu và không có khiếu nại, HĐXX không xét.

Xe máy Jupiter màu đỏ đen mang BKS 38N1- 012.42 là phương tiện thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản nhưng chủ sở hữu không biết bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên không xử lý là phù hợp.

Bồi thường dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận bồi thường hoặc không yêu cầu HĐXX miễn xét.

Biện pháp tư pháp: Cần buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước bằng chính tài sản của mình trường hợp không đủ tài sản thì cha, mẹ các bị cáo phải thực hiện thay theo khoản 2 Điều 586 Bộ luật dân sự là phù hợp.

[3]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân về áp dụng điều luật, tội danh, mức hình phạt, biện pháp tư pháp đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của HĐXX.

[4]. Về án phí:

Các bị cáo Phan Văn Đ và Trịnh Văn T thuộc gia đình nghèo và cận nghèo của xã nên miễn án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Trịnh Huy H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ khoản 1 điều 173, Điều 17, điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm b khoản 1 điều 47, Điều 91; Phan Văn Đ áp dụng thêm điểm o, g khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 1 Điều 101; Trịnh Văn T áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65; Trịnh Huy H áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 3, khoản 1 điều 6, khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[2]. Tuyên bố các bị cáo Phan Văn Đ, Trịnh Văn T và Trịnh Huy H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

[3]. Xử phạt các bị cáo Phan Văn Đ 10 tháng tù tính từ ngày bắt giam; Trịnh Văn T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án; Trịnh Huy H 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Trịnh Huy H và Trịnh Văn T cho UBND xã Xuân Yên, Nghi Xuân, Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Nếu trong thời gian thử thách các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[4]. Biện pháp tư pháp: Buộc các bị cáo nộp lại để tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính trong đó:

Bị cáo Phan Văn Đ nộp lại 4.683.000 đồng trường hợp bị cáo không đủ tài sản thì bà Phan Thị Thủy phải thực hiện nghĩa vụ thay cho bị cáo;

Bị cáo Trịnh Văn T phải nộp lại 2.233.000 đồng trường hợp bị cáo không đủ tài sản thì ông Trịnh Văn H và bà Nguyễn Thị L liên đới thực hiện thay nghĩa vụ cho bị cáo.

Bị cáo Trịnh Huy H phải nộp lại 133.000 đồng trường hợp không đủ tài sản thì ông Trịnh Trung T và bà Hoàng Thị T liên đới thực hiện thay nghĩa vụ cho bị cáo.

[5]. Về án phí: Các bị cáo Phan Văn Đ, Trịnh Văn T được miễn án phí, bị cáo Trịnh Huy H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. Bị cáo, người tham gia tố tụng có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người tham gia tố tụng vắng mặt được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bị hại; Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Công an huyện Nghi Xuân;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- Thi hành án dân sự;
- THA Hình sự;
- VKSND tỉnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký, đóng dấu)

Phạm Huy Bình